



Địa chỉ: Số 02, Vũ Quang, TP Hà Tĩnh  
GCNĐKDN số: 3000310977 do Sở KH-ĐT  
Hà Tĩnh cấp ngày 04/3/2014

Hà Tĩnh, ngày 07 tháng 5 năm 2018

Số: 65/NQ-ĐHĐCĐ

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018  
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN VÀ THƯƠNG MẠI HÀ TĨNH - CTCP**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khoá XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số: 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty Đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP tổ chức ngày 07/5/2018,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua kết quả SXKD năm 2017, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 với các nội dung sau:**

**1.1 Kết quả SXKD năm 2017:**

| TT | Chỉ tiêu                            | Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 |           |         |
|----|-------------------------------------|--------------------------------------|-----------|---------|
|    |                                     | Kế hoạch                             | Thực hiện | Đạt (%) |
| 1  | Tổng doanh thu (tỷ đồng)            | 1.600                                | 1.374,2   | 85,9    |
| 2  | Kim ngạch XK (USD)                  | 4.500.000                            | 3.752.000 | 83,4    |
| 3  | LN sau thuế (tỷ đồng)               | 8                                    | -86,43    |         |
| 4  | Nộp NS (tỷ đồng) các loại thuế, phí | 50                                   | 49,96     | 100     |
| 5  | Thu nhập BQ (trđ/ng/tháng)          | 5,0                                  | 4,94      | 98,8    |

**1.2. Các chỉ tiêu và nội dung khác:**

- Tình hình thực hiện đầu tư: Tổng giá trị đầu tư năm 2017 là 24,532 tỷ đồng, cụ thể:



| TT | Tên dự án  | Kế hoạch<br>(Tỷ đồng) | Thực hiện<br>(Tỷ đồng) | Đạt<br>(%) |
|----|--|-----------------------|------------------------|------------|
| 1  | Dự án nhà ở công nhân & NLD thuê tại Vũng Áng      | 30                    | 1,675                  | 5,6        |
| 2  | Dự án bò thịt chất lượng cao                       | 10                    | 0,655                  | 6,6        |
| 3  | Dự án Nhà máy chế biến các sản phẩm từ hươu        | 3                     | 0                      | 0          |
| 4  | Mua sắm, đầu tư, sửa chữa lớn TSCĐ PVSX kinh doanh | 10                    | 0                      | 0          |
| 5  | Đầu tư bổ sung vốn dự án tại Lào                   | 10                    | 22,256                 | 222,6      |
|    | <b>Tổng cộng</b>                                   | <b>63</b>             | <b>24,586</b>          |            |

- Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu tín dụng, huy động vốn năm 2017:

+ Tín dụng: Trả nợ cho các Ngân hàng: 165,721 tỷ đồng/KH 261,75 tỷ đồng, đạt 63,3%. Trong đó: Nợ gốc: 151,862 tỷ đồng; Nợ lãi: 13,859 tỷ đồng.

+ Huy động vốn: Vốn vay trung, dài hạn: 13,6 tỷ đồng/KH 20 tỷ đồng, đạt 68%; Vốn vay ngắn hạn: 140,82 tỷ đồng/KH 252 tỷ đồng, đạt 55,9%.

### 1.3. Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2018:

#### 1.3.1. Kế hoạch SXKD:

| TT | Chỉ tiêu                 | ĐVT              | Kế hoạch  | Ghi chú |
|----|--------------------------|------------------|-----------|---------|
| 1  | Doanh thu                | Triệu đồng       | 1.350.000 |         |
| 2  | Tổng chi phí             | “                | 1.343.200 |         |
| 3  | Lợi nhuận sau thuế       | “                | 6.800     |         |
| 4  | Nộp ngân sách Nhà nước   | “                | 40.000    |         |
| 5  | Kim ngạch xuất khẩu      | USD              | 4.000.000 |         |
| 6  | Thu nhập bình quân tháng | Đồng/người/tháng | 5.000.000 |         |

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định điều hành kế hoạch kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền/hoặc khi cần thiết điều chỉnh, sẽ tiến hành trong tháng 7/2018 (nếu có).

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện và quyết định điều chỉnh các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp (khi cần thiết).

#### 1.3.2. Kế hoạch đầu tư:

Tổng giá trị đầu tư năm 2018 dự kiến là: 54,365 tỷ đồng.

| Stt | Tên dự án                                     | Số tiền đầu tư<br>(tỷ đồng) | Ghi chú |
|-----|---|-----------------------------|---------|
| 1   | Dự án nhà ở công nhân & NLD thuê tại Vũng Áng | 30                          |         |
| 2   | Mua sắm, đầu tư, SCL TSCĐ PVSX kinh doanh     | 10                          |         |
| 3   | Nâng cấp tòa nhà văn phòng TCT                | 9,365                       |         |
| 4   | Đầu tư khác                                   | 5                           |         |
|     | <b>Tổng cộng</b>                              | <b>54,365</b>               |         |



#### 1.4. Kế hoạch Tài chính, Tín dụng, Huy động vốn năm 2018:

##### 1.4.1: Kế hoạch Tài chính:

- Doanh thu: 1.350 tỷ đồng
- Chi phí: 1.343,2 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 6,8 tỷ đồng

##### 1.4.2: Kế hoạch Tín dụng (Công ty mẹ) :

- Trả nợ cho các Ngân hàng: 137,9 tỷ đồng
- Trong đó: + Nợ gốc: 123,6 tỷ đồng  
+ Nợ lãi: 14,3 tỷ đồng

##### 1.4.3: Kế hoạch Huy động vốn (Công ty mẹ):

- Huy động vốn vay dài hạn: 50 tỷ đồng
- Huy động vốn vay ngắn hạn: 120 tỷ đồng

Điều 2. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2018

Điều 3. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và triển khai nhiệm vụ năm 2018

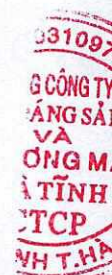
Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA) phát hành (có báo cáo tài chính Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo).

##### 4.1. Bảng cân đối kế toán:

| TT | Chỉ tiêu         | Công ty mẹ        |           | Tổng công ty      |           |
|----|------------------|-------------------|-----------|-------------------|-----------|
|    |                  | Giá trị           | tỷ lệ (%) | Giá trị           | tỷ lệ (%) |
| 1  | Tổng tài sản     | 1.516.762.898.143 |           | 2.118.042.944.944 |           |
| -  | Tài sản ngắn hạn | 258.623.786.702   | 17,1      | 692.248.428.624   | 32,7      |
| -  | Tài sản dài hạn  | 1.258.139.111.441 | 82,9      | 1.425.794.516.320 | 67,3      |
| 2  | Tổng nguồn vốn   | 1.516.762.898.143 |           | 2.118.042.944.944 |           |
| -  | Nợ phải trả      | 309.794.266.937   | 20        | 756.739.671.898   | 35,7      |
| -  | Vốn chủ sở hữu   | 1.206.968.631.206 | 80        | 1.361.303.273.046 | 64,3      |

##### 4.2. Bảng kết quả hoạt động kinh doanh:

| TT | Chỉ tiêu                      | Công ty mẹ      | Tổng công ty    |
|----|-------------------------------|-----------------|-----------------|
| 1  | Doanh thu thuần               | 184.058.652.804 | 951.930.968.719 |
| 2  | Lợi nhuận gộp                 | (1.562.918.291) | 23.229.477.858  |
| 3  | Tỷ lệ lãi gộp/doanh thu thuần |                 |                 |
| 4  | Thu nhập tài chính            | 31.950.638.154  | 6.271.612.542   |
| 5  | Chi phí tài chính             | 41.269.666.536  | 42.583.089.031  |
| -  | Trong đó: Chi phí lãi vay     | 11.339.810.481  | 42.327.929.376  |
| 6  | Chi phí bán hàng              | 16.577.515.326  | 49.961.745.549  |





|    |                                |                  |                   |
|----|--------------------------------|------------------|-------------------|
| 7  | Chi phí quản lý                | 21.584.863.047   | 67.851.964.064    |
| 8  | Lợi nhuận kinh doanh           | (49.044.325.046) | (130.895.708.244) |
| 9  | Lợi nhuận khác                 | 57.723.526.238   | 61.079.513.562    |
| 10 | Tổng lợi nhuận trước thuế      | 8.679.201.192    | (69.816.194.682)  |
| 11 | Thuế TNDN                      |                  | 7.013.400.704     |
| 12 | Chi phí thuế TN hoãn lại       |                  | (186.281.284)     |
| 13 | Lợi nhuận sau thuế             | 8.679.201.192    | (76.643.314.102)  |
| 14 | Lợi nhuận của cổ đông thiểu số |                  | (39.151.904.870)  |
| 15 | Lợi nhuận của Công ty mẹ       |                  | (37.491.409.232)  |

**Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017:**

| TT | Chỉ tiêu   | ĐVT  | Số tiền        |
|----|--|------|----------------|
| 1  | Tổng lợi nhuận được phân phối                    | Đồng | 23.493.153.684 |
| -  | Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang   | Đồng | 14.813.952.492 |
| -  | Lợi nhuận sau thuế TNDN năm nay                  | Đồng | 8.679.201.192  |
| 2  | Trích lập các quỹ:                               | Đồng | 8.000.000.000  |
| -  | Quỹ đầu tư phát triển                            | Đồng | 4.500.000.000  |
| -  | Quỹ khen thưởng phúc lợi                         | Đồng | 3.500.000.000  |
| -  | Quỹ khen thưởng BDH hoàn thành vượt KH lợi nhuận | Đồng | 0              |
| 3  | Lợi nhuận còn lại chưa phân phối =(1)-(2)        | Đồng | 15.493.153.684 |
| 4  | Phân phối cổ tức cho cổ đông                     | Đồng | 0              |
| 5  | Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau =(3)-(4)        | Đồng | 15.493.153.684 |

Do lợi nhuận còn lại thấp nên để lại lợi nhuận mà không chi trả cổ tức.

**Điều 6. Thông qua quyết toán chi phí trả lương, thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Tổng công ty năm 2017; Kế hoạch năm 2018:**

**6.1. Quyết toán chi trả lương, phụ cấp và thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Tổng công ty năm 2017:**

ĐVT: Triệu đồng

| TT  | Chức danh                          | Số người | Kế hoạch     | Thực hiện      | Chênh lệch       | Ghi chú |
|-----|------------------------------------|----------|--------------|----------------|------------------|---------|
| (1) | (2)                                | (3)      | (4)          | (5)            | (6)=(5)-(4)      | (7)     |
| 1   | Chủ tịch HĐQT                      | 1        | 324          | 301,418        | (22,582)         | Lương   |
| 2   | Ủy viên HĐQT chuyên trách          | 1        | 264          |                | (264)            | Lương   |
| 3   | Thành viên HĐQT không chuyên trách | 3        | 180          | 195            | 15               | Thù lao |
| 4   | Trưởng ban kiểm soát               | 1        | 180          | 148,344        | (31,656)         | Lương   |
| 5   | Thành viên BKS                     | 2        | 240          | 173,579        | (66,421)         | Lương   |
| 6   | Thư ký HĐQT                        | 1        | 36           | 36             | 0                | Thù lao |
|     | <b>Cộng</b>                        | <b>9</b> | <b>1.224</b> | <b>854,341</b> | <b>(369,659)</b> |         |

**6.2. Kế hoạch chi trả lương, thù lao cho HĐQT, BKS Tổng công ty năm 2018:**



- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD (doanh thu, lợi nhuận) của Tổng công ty hoàn thành  $\geq 100\%$  kế hoạch năm, dự toán tổng mức Lương, thù lao Thành viên Hội đồng quản trị, thù lao Ban kiểm soát Tổng công ty tối đa như sau:

*ĐVT: triệu đồng*

| TT       | Chức danh                  | Số người  | Mức quỹ lương, thù lao/tháng | Thành tiền   |
|----------|----------------------------|-----------|------------------------------|--------------|
| <b>1</b> | <b>Quỹ lương</b>           |           |                              | <b>1.008</b> |
| -        | Chủ tịch HĐQT              | 1         | 27                           | 324          |
| -        | Ủy viên HĐQT chuyên trách  | 1         | 22                           | 264          |
| -        | Trưởng Ban kiểm soát       | 1         | 15                           | 180          |
| -        | Thành viên BKS             | 2         | 10                           | 240          |
| <b>2</b> | <b>Quỹ thù lao</b>         |           |                              | <b>216</b>   |
| -        | TV HĐQT không chuyên trách | 3         | 5                            | 180          |
| -        | Thư ký HĐQT                | 2         | 1,5                          | 36           |
|          | <b>Cộng</b>                | <b>10</b> |                              | <b>1.224</b> |

- Khi các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (doanh thu, lợi nhuận) của Tổng công ty  $< 100\%$  kế hoạch năm: Lương của Chủ tịch hội đồng quản trị, lương thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành Tổng công ty, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tương ứng với loại doanh nghiệp theo tỷ lệ hoàn thành kế hoạch.

#### **Điều 7. Thống nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018**

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng công ty sau khi có đề xuất của Tổng giám đốc Tổng công ty lựa chọn một trong 3 công ty kiểm toán sau đây để kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty:

- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY;
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY Vietnam).

#### **Điều 8. Thông qua một số nội dung khác:**

**8.1 . Cơ cấu lại vốn chủ sở hữu của Tổng công ty tại Công ty CP Cảng quốc tế Lào – Việt theo chủ trương của Chính phủ và của UBND tỉnh Hà Tĩnh.**

**8.2. Cơ cấu lại vốn chủ sở hữu của Tổng công ty tại một số DN khác:**

- Công ty TNHH Giống và Vật tư nông nghiệp Mitraco.
- Công ty CP Máy Hà Tĩnh.
- Công ty CP Thiên Ý 2.
- Công ty CP Sắt Thạch Khê.
- Công ty cổ phần Vận tải và Xây dựng.
- Công ty Thiên Cầm Xanh.
- Và một số đơn vị khác.

Tùy vào tình hình thực tế (phá sản, giải thể, thoái vốn, cổ phần hóa,...), Ủy quyền Hội đồng quản trị Tổng công ty phê duyệt, quyết định phương án.





### **8.3. Thanh lý, chuyển giao, chuyển nhượng các dự án:**

- Các dự án không hiệu quả hoặc không thuộc ngành nghề chính của Tổng công ty hoặc Tổng công ty không đủ nguồn lực thực hiện.
- Ủy quyền Hội đồng quản trị TCT lựa chọn dự án và phê duyệt phương án.

### **8.4. Thực hiện đầu tư và phát triển các dự án thuộc thế mạnh của Tổng công ty, cụ thể:**

- Lĩnh vực khai thác chế biến khoáng sản: Đầu tư dự án Nhà máy sản xuất tấm trần Thạch cao, ...;
- Lĩnh vực cảng biển: Đầu tư thêm cầu cảng, mở rộng khai thác dịch vụ hậu cảng, dịch vụ logistics,....;
- Lĩnh vực xây dựng: Phát triển dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các công trình hạ tầng, giao thông, công nghiệp,...
- Ủy quyền Hội đồng quản trị Tổng công ty lựa chọn dự án và phê duyệt phương án.

### **Điều 9. Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động và bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty.**

Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty được sửa đổi, bổ sung căn cứ theo quy định tại Thông tư số: 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

### **Điều 10. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP ngày 07/5/2018 và có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và toàn thể cổ đông Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức thực hiện theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 10;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT HN (B/c);
- Webservice: mitraco.com.vn;
- Lưu VT, Thư ký TCT.



**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**CHỦ TỌA**



**Trương Hữu Trung**



## **BIÊN BẢN**

### **Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP**

#### **I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP**

Tên doanh nghiệp: Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP  
Giấy chứng nhận đăng ký DN: Số 3000310977 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 04/03/2014.  
Trụ sở chính: Số 2 Vũ Quang – Thành phố Hà Tĩnh – Tỉnh Hà Tĩnh  
Điện thoại: 02393.855603 Fax: 02393.855606

Hôm nay, vào hồi 14 giờ, ngày 07 tháng 5 năm 2018 tại Văn phòng Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP, Số 02 Vũ Quang, thành phố Hà Tĩnh, Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP đã tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 (cuộc họp ĐHĐCĐ). Cuộc họp gồm có các nội dung sau:

#### **II. THỦ TỤC - KHAI MẠC**

##### **1. Khách mời:**

- Ông Dương Tất Thắng - Ủy viên BTV Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh
- Các ông/bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc cùng quý vị cổ đông, đại diện cổ đông của Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP.

##### **2. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội**

Bà Nguyễn Thị Hồng Vân – Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty, Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông qua Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

Cổ đông được mời tham dự đại hội gồm toàn bộ cổ đông tính đến thời gian chốt danh sách cổ đông ngày 05/4/2018 bởi Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam có 427 cổ đông; sở hữu 110.113.591 cổ phần.

Tính đến 14 giờ ngày 07/5/2018, số cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự đại hội: **81** cổ đông

*Trong đó:* + Tham dự trực tiếp: **73** cổ đông  
+ Ủy quyền tham dự: **8** cổ đông

Đại diện cho quyền sở hữu: **107.832.121** cổ phần, bằng **97,93** % số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty.

**3. Thông qua chương trình, Quy chế tổ chức đại hội. Giới thiệu Đoàn chủ tịch và bầu Ban thư ký và Ban kiểm phiếu Đại hội.**



- Bà Nguyễn Thị Hồng Vân – Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty, thay mặt Ban tổ chức thông qua nội dung chương trình đại hội và Quy chế đại hội và được Đại hội biểu quyết 100% đồng ý thông qua.

- Giới thiệu Đoàn chủ tịch Đại hội:

- |                          |   |                   |
|--------------------------|---|-------------------|
| (1) Ông Trương Hữu Trung | - Chủ tịch HĐQT                         | (Chủ trì đại hội) |
| (2) Ông Nguyễn Huy Hùng  | - TV HĐQT, Tổng giám đốc (đồng chủ trì) |                   |
| (3) Bà Nguyễn Thị Hà     | - TV HĐQT, Phó TGĐ                      | (đồng chủ trì)    |

- Đại hội biểu quyết 100% đồng ý thông qua thành phần, số lượng Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu Đại hội gồm:

**\* Ban Thư ký gồm 2 thành viên:**

- (1) Bà Nguyễn Thị Hồng Vân – Thành viên BKS, thư ký TCT
- (2) Nguyễn Thị Thanh Huyền - Cán bộ Phòng hành chính tổng hợp

**\* Ban kiểm phiếu gồm 5 thành viên:**

- |                            |                          |            |
|----------------------------|--------------------------|------------|
| (1) Ông Bùi Văn Minh       | - Kế toán trưởng TCT     | Trưởng Ban |
| (2) Ông Bùi Quang kiên     | - Cán bộ Phòng HCTH      | Phó Ban    |
| (3) Ông Bùi Tất Thắng      | - Giám đốc Cty CP May HT | Thành viên |
| (4) Bà Trần Thị Thanh Vân  | - Cán bộ Phòng TCLĐ- TL  | Thành viên |
| (5) Bà Nguyễn Thị Hồng Vân | - Thành viên BKS         | Thành viên |

#### **4. Khai mạc Đại hội**

Thay mặt Đoàn Chủ tịch; Ông Trương Hữu Trung - Chủ tịch HĐQT, đọc diễn văn khai mạc, giới thiệu đại biểu.

### **III. NỘI DUNG ĐẠI HỘI**

#### **1. Đại hội đã tiến hành thông qua các Báo cáo sau:**

- 1.1. Đại hội đã nghe Ông Trương Hữu Trung; Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày: Báo cáo kết quả công tác của HĐQT năm 2017, kế hoạch hoạt động, triển khai nhiệm vụ năm 2018.

*(Tài liệu đã được gửi trước cho các cổ đông trong tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018)*

- 1.2. Đại hội đã nghe ông Phùng Văn Tân; Trưởng Ban kiểm soát trình bày: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017, triển khai nhiệm vụ năm 2018.

*(Tài liệu đã được gửi trước cho các cổ đông trong tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018)*

### **IV. TRÌNH BÀY TỜ TRÌNH CỦA HĐQT TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VỀ VIỆC THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG**

Bà Nguyễn Thị Hà, TV HĐQT, Phó Tổng giám đốc thay mặt Đoàn Chủ tịch trình bày Tờ trình số 59/TT-HĐQT ngày 24/4/2018 của Hội đồng quản trị Tổng công ty trình đại hội về việc biểu quyết thông qua các nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.



(Tài liệu đã được gửi trước cho các cổ đông trong tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018)

## **V. ĐẠI HỘI THẢO LUẬN.**

### **1. Ý kiến thảo luận:**

#### **1.1 Cổ đông Nguyễn Văn Thực:**

- Tổng công ty hiện nay đang kinh doanh đa ngành nghề, dàn trải, ngoài lĩnh vực chính là khoáng sản còn tham gia vào các lĩnh vực chăn nuôi, may mặc..., nhiều đơn vị sản xuất kinh doanh không hiệu quả. Theo Tôi nên thu gọn ngành nghề, tập trung vào ngành nghề cốt lõi, có hiệu quả, thoái vốn tại các đơn vị không hiệu quả hay không phải là ngành nghề cốt lõi.

- Kiến nghị:

+ Cần giảm biên lao động, khoán quỹ lương theo từng vị trí công tác, nâng cao năng suất lao động.

+ “Khoản vay” tại VLP là rất lớn, cần có biện pháp để thu hồi “khoản vay” này để phục vụ hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của TCT.

#### **1.2 Cổ đông Phan Duy Dũng – Trưởng phòng đầu tư phát triển TCT**

- Thực trạng của TCT hiện nay: Chất lượng cán bộ không cao, chưa đáp ứng được nhu cầu công việc, việc bố trí cán bộ chưa phù hợp, công tác rà soát cán bộ chưa được quan tâm thường xuyên, chưa mạnh dạn thay đổi những cán bộ quản lý doanh nghiệp nhiều năm thua lỗ; Chưa chú trọng đến công tác kiểm tra giám sát, công tác xây dựng kế hoạch và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch.

- Kiến nghị, đề xuất:

+ Hạn chế việc chuyển nhượng tài sản như hiện nay;

+ Tiếp tục phát triển lĩnh vực khoáng sản, kiên trì trong công tác giải phóng mặt bằng;

+ Duy trì việc phát triển 3 Công ty chăn nuôi và thức ăn chăn nuôi: CTCP Chăn nuôi Mitraco, CTCP Phát triển Nông lâm Hà Tĩnh, CTCP Thức ăn chăn nuôi Thiên Lộc;

+ Phát huy lợi thế Cảng nước sâu Vũng Áng, tranh thủ sự ủng hộ của lãnh đạo Tỉnh, thành lập Công ty chuyên khai thác dịch vụ hậu cảng, dịch vụ Logistics;

+ Không đồng ý việc đầu tư sửa chữa Văn phòng, trong tình hình hiện nay nên tập trung nguồn lực cho các dự án khác.

+ Việc xây dựng chiến lược phát triển của TCT là của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và bộ phận giúp việc là người thực thi chứ không phải là người xây dựng chiến lược.

+ Quan tâm hơn nữa đến đời sống cán bộ công nhân viên.

- Câu hỏi cho Chủ tọa Đại hội: “Việc thoái vốn của Công ty cổ phần May Hà Tĩnh hiện nay có đúng luật hay không khi mà tại doanh nghiệp này vốn chủ đã bị âm (mất vốn)? Theo Tôi phải là hình thức phá sản mới đúng Luật?”

### **2. Ý kiến giải trình của Chủ trì Đại hội**

**2.1** Chủ trì đại hội yêu cầu Trưởng ban kiểm soát giải trình làm rõ cho cổ đông Phan Duy Dũng về công tác kiểm tra giám sát của Tổng công ty.



Ông Phùng Văn Tân – Trưởng ban Kiểm soát nêu rõ hoạt động của Ban kiểm soát tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty thực hiện đúng vai trò nhiệm vụ của mình. Theo chương trình kiểm tra giám sát hàng năm, Ban kiểm soát Tổng công ty định kỳ tổ chức 02 đợt kiểm tra trong đó nội dung trọng tâm là kiểm tra, đánh giá việc bảo toàn và phát triển vốn của TCT tại các công ty con, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Doanh nghiệp khác. Theo đó đều có báo cáo tổng hợp gửi cho Hội đồng quản trị TCT và Ban điều hành TCT trong đó có nêu tồn tại và kiến nghị đề xuất cụ thể.

## 2.2 Ông Trương Hữu Trung – Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty

- Trả lời ý kiến của Cổ đông Nguyễn Văn Thực: Hội đồng quản trị TCT đã và đang thực hiện nghiêm Kết luận số 11 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, chỉ đạo việc chuyển nhượng hoặc giải thể phá sản tại các đơn vị/dự án thua lỗ, không thuộc ngành nghề chính hay các đơn vị mà Tổng công ty không có quyền năng chi phối. Tuy nhiên việc thoái vốn tại các đơn vị này đang gặp nhiều khó khăn, nhất là tìm đối tác chuyển nhượng. Về “khoản vay” tại VLP, Tổng công ty đã quyết liệt bám xử lý, làm việc với các cổ đông tại VLP, đến nay cơ bản các cổ đông đã nhất trí nâng lãi suất của khoản vay này từ 3%/năm lên 7%/năm.

- Trả lời ý kiến của Cổ đông Phan Duy Dũng về việc xây dựng chiến lược. Theo khoản 11 Điều 25 Điều lệ Tổng công ty: Hội đồng quản trị có quyền sử dụng bộ máy của Tổng công ty để giúp việc cho Hội đồng quản trị. Do đó việc sử dụng phòng ban chuyên môn để tham mưu xây dựng chiến lược là hoàn toàn phù hợp.

## 2.3 Ông Nguyễn Huy Hùng – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty:

Hai cổ đông mặc dù phát biểu với 2 ý kiến trái chiều, người thì đề nghị thoái vốn người thì đề nghị hạn chế thoái vốn nhưng có thể thấy cổ đông đang rất nhiệt huyết, trăn trở đối với Tổng công ty. Tuy nhiên việc thoái vốn hay không là quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Trở lại với ý kiến của Cổ đông Nguyễn Văn Thực có đánh giá là Tổng công ty có quá nhiều ngành nghề và đầu tư dàn trải. Về điều này, xuất phát từ hình hình của Tổng công ty những năm về trước do sự sụt giảm của lĩnh vực chính là khai thác và kinh doanh khoáng sản để lại một lực lượng lao động không có việc làm rất lớn, được sự ủng hộ của Ủy ban nhân dân tỉnh, Tổng công ty đã mở rộng nhiều ngành nghề để giải quyết việc làm cho người lao động cũng như thực hiện mục tiêu của Tổng công ty. Tuy nhiên qua quá trình hoạt động, do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan một số đơn vị/ dự án không hiệu quả, nhất trí với cổ đông, Tổng công ty hiện nay đang rất quyết liệt thực hiện công tác thoái vốn tại những đơn vị này.

Về ý kiến của cổ đông Phan Duy Dũng: Tổng công ty thực hiện việc phá sản, giải thể, thoái vốn hay cổ phần hóa các đơn vị đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Pháp luật cũng như đạt được hiệu quả về mặt kinh tế so với việc duy trì hoạt động. Về vấn đề chiến lược Tổng công ty, Hội đồng quản trị sẽ trình Đại hội đồng cổ đông quyết định. Trước đó, Hội đồng quản trị có thể lựa chọn phương án thuê đơn vị tư vấn hoặc sử dụng bộ phận giúp việc là hoàn toàn phù hợp. Hiện nay việc chủ trương của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển giao quyền chủ sở hữu nhà nước tại Tổng công ty về SCIC, sự thay đổi cơ cấu cổ đông tại Công ty CP Quốc tế Lào Việt, sự thay đổi của cơ chế hỗ trợ lĩnh



vực nông nghiệp của nhà nước... đang tác động và làm ảnh hưởng đến việc điều chỉnh chiến lược Tổng công ty.

Ý kiến đề xuất của các cổ đông cơ bản trong kế hoạch của Hội đồng quản trị, kế hoạch điều hành của Ban Tổng giám đốc đã được xây dựng và đang triển khai.

## **VI. PHÁT BIỂU CỦA ĐẠI BIỂU ĐẠI DIỆN UBND TỈNH HÀ TĨNH**

**Ý kiến phát biểu của ông Dương Tất Thắng – UV BTV Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh.**

Ghi nhận và chia sẻ những khó khăn với Tổng công ty, đồng thời có một số ý kiến cụ thể sau:

- Hội đồng quản trị TCT cần xây dựng kế hoạch rõ ràng, cụ thể về tái cấu trúc TCT, chú trọng những vấn đề trọng tâm, có sự điều chỉnh hợp lý theo từng giai đoạn. Cần thiết có thể tham vấn trong, ngoài TCT.

- TCT cần có sự thay đổi theo chủ trương chung của Trung ương, Tỉnh, chủ động bám Tỉnh để giải quyết nhanh, dứt điểm các vấn đề cần thiết.

- TCT cần chú trọng đến vấn đề nhân lực, đối với những cán bộ có chuyên môn, năng lực, tâm huyết, Ban Tổng giám đốc cần quan tâm để giữ chân. Mặt khác cần giảm chi phí, tăng nguồn thu nhập cho người lao động để tạo động lực, khuyến khích người lao động.

- Tiếp tục có sự kết nối các đối tác, để giới thiệu hình ảnh của TCT nói chung và cho Công ty Mẹ, công ty con nói riêng.

- Đối với CBCNV cần giảm các nhu cầu, chi phí không cần thiết để có sự chia sẻ đối với những khó khăn của TCT.

- Trước những khó khăn TCT cần ban hành các giải pháp, cần có sự đồng thuận từ lãnh đạo đến đơn vị, xây dựng cơ chế chính sách thông thoáng, tạo cơ hội cho các đơn vị phát triển. Mặt khác các đơn vị cần mạnh dạn trình bày ý kiến với lãnh đạo TCT để cùng nhau tháo gỡ.

- Đối với Dự án nhà ở Công nhân: cần có sự rà soát, đánh giá lại quỹ đất; cần thiết có thể thương mại hóa...

- Đối với Cảng Vũng Áng: cần tiếp cận để đầu tư mặt bằng, xây dựng kho bãi; cử tổ công tác nghiên cứu Logistic.

- Đối với vấn đề mặt bằng khai thác khoáng sản cần kịp thời khảo sát, hoàn chỉnh hồ sơ để kết nối với UBND tỉnh.

## **VII. ĐẠI HỘI NGHĨ GIẢI LAO (15 phút)**

## **VIII. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG TỜ TRÌNH VÀ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Ông Nguyễn Huy Hùng, TV HĐQT, Tổng giám đốc thay mặt Đoàn Chủ tịch điều hành Phần biểu quyết thông qua các nội dung tờ trình và Dự thảo Nghị quyết:

**1. Báo cáo tình hình quản trị năm 2017, triển khai nhiệm vụ năm 2018 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.**

*(Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 107.832.121 phiếu, tương ứng 100% số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội)*



**2. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP năm 2017:**

**2.1. Một số chỉ tiêu SXKD cơ bản năm 2017:**

| TT | Chỉ tiêu                            | Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 |           |         |
|----|-------------------------------------|--------------------------------------|-----------|---------|
|    |                                     | Kế hoạch                             | Thực hiện | Đạt (%) |
| 1  | Tổng doanh thu (tỷ đồng)            | 1.600                                | 1.374,2   | 85,9    |
| 2  | Kim ngạch XK (USD)                  | 4.500.000                            | 3.752.000 | 83,4    |
| 3  | LN sau thuế (tỷ đồng)               | 8                                    | -86,43    |         |
| 4  | Nộp NS (tỷ đồng) các loại thuế, phí | 50                                   | 49,96     | 100     |
| 5  | Thu nhập BQ (trđ/ng/tháng)          | 5,0                                  | 4,94      | 98,8    |

**2.2. Các chỉ tiêu và nội dung khác:**

- Tình hình thực hiện đầu tư: Tổng giá trị đầu tư năm 2017 là 24,532 tỷ đồng, cụ thể:

| TT | Tên dự án  | Kế hoạch (Tỷ đồng) | Thực hiện (Tỷ đồng) | Đạt (%) |
|----|--|--------------------|---------------------|---------|
| 1  | Dự án nhà ở công nhân &NLĐ thuê tại Vũng Áng       | 30                 | 1,675               | 5,6     |
| 2  | Dự án bò thịt chất lượng cao                       | 10                 | 0,655               | 6,6     |
| 3  | Dự án Nhà máy chế biến các sản phẩm từ hươu        | 3                  | 0                   | 0       |
| 4  | Mua sắm, đầu tư, sửa chữa lớn TSCĐ PVSX kinh doanh | 10                 | 0                   | 0       |
| 5  | Đầu tư bổ sung vốn dự án tại Lào                   | 10                 | 22,256              | 222,6   |
|    | <b>Tổng cộng</b>                                   | <b>63</b>          | <b>24,586</b>       |         |

- Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu tín dụng, huy động vốn năm 2017:

+ Tín dụng: Trả nợ cho các Ngân hàng: 165,721 tỷ đồng/KH 261,75 tỷ đồng, đạt 63,3%. Trong đó: Nợ gốc: 151,862 tỷ đồng; Nợ lãi: 13,859 tỷ đồng.

+ Huy động vốn: Vốn vay trung, dài hạn: 13,6 tỷ đồng/KH 20 tỷ đồng, đạt 68%; Vốn vay ngắn hạn: 140,82 tỷ đồng/KH 252 tỷ đồng, đạt 55,9%.

(Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 107.832.121 phiếu, tương ứng 100% số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội)

**3. Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2018:**

**3.1. Kế hoạch SXKD:**

| TT | Chỉ tiêu                 | ĐVT              | Kế hoạch  | Ghi chú |
|----|--------------------------|------------------|-----------|---------|
| 1  | Doanh thu                | Triệu đồng       | 1.350.000 |         |
| 2  | Tổng chi phí             | “                | 1.343.200 |         |
| 3  | Lợi nhuận sau thuế       | “                | 6.800     |         |
| 4  | Nộp ngân sách Nhà nước   | “                | 40.000    |         |
| 5  | Kim ngạch xuất khẩu      | USD              | 4.000.000 |         |
| 6  | Thu nhập bình quân tháng | Đồng/người/tháng | 5.000.000 |         |



- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định điều hành kế hoạch kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền/hoặc khi cần thiết điều chỉnh, sẽ tiến hành trong tháng 7/2018 (nếu có).

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện và quyết định điều chỉnh các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp (khi cần thiết).

### 3.2. Kế hoạch đầu tư:

Tổng giá trị đầu tư năm 2018 dự kiến là: 54,365 tỷ đồng.

| Stt | Tên dự án                                     | Số tiền đầu tư (tỷ đồng) | Ghi chú |
|-----|---|--------------------------|---------|
| 1   | Dự án nhà ở công nhân & NLD thuê tại Vũng Áng | 30                       |         |
| 2   | Mua sắm, đầu tư, SCL TSCĐ PVSX kinh doanh     | 10                       |         |
| 3   | Nâng cấp tòa nhà văn phòng TCT                | 9,365                    |         |
| 4   | Đầu tư khác                                   | 5                        |         |
|     | <b>Tổng cộng</b>                              | <b>54,365</b>            |         |

(Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 107.832.121 phiếu, tương ứng 100% số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội)

### 4. Kế hoạch Tài chính, Tín dụng, Huy động vốn năm 2018:

#### 4.1: Kế hoạch Tài chính:

- Doanh thu: 1.350 tỷ đồng
- Chi phí: 1.343,2 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 6,8 tỷ đồng

#### 4.2: Kế hoạch Tín dụng (Công ty mẹ):

- Trả nợ cho các Ngân hàng: 137,9 tỷ đồng
- Trong đó: + Nợ gốc: 123,6 tỷ đồng
- + Nợ lãi: 14,3 tỷ đồng

#### 4.3: Kế hoạch Huy động vốn (Công ty mẹ):

- Huy động vốn vay dài hạn: 50 tỷ đồng
- Huy động vốn vay ngắn hạn: 120 tỷ đồng

(Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 107.832.121 phiếu, tương ứng 100% số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội)

### 5. Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty:

(Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 107.832.121 phiếu, tương ứng 100% số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội)

### 6. Báo cáo Tài chính năm 2017 đã được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2017 Tổng công ty đã lập và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA) và Ban kiểm soát Tổng công ty với các chỉ tiêu chính:

#### 6.1. Bảng cân đối kế toán:



| TT | Chỉ tiêu              | Công ty mẹ               |           | Tổng công ty             |           |
|----|-----------------------|--------------------------|-----------|--------------------------|-----------|
|    |                       | Giá trị                  | tỷ lệ (%) | Giá trị                  | tỷ lệ (%) |
| 1  | <b>Tổng tài sản</b>   | <b>1.516.762.898.143</b> |           | <b>2.118.042.944.944</b> |           |
| -  | Tài sản ngắn hạn      | 258.623.786.702          | 17,1      | 692.248.428.624          | 32,7      |
| -  | Tài sản dài hạn       | 1.258.139.111.441        | 82,9      | 1.425.794.516.320        | 67,3      |
| 2  | <b>Tổng nguồn vốn</b> | <b>1.516.762.898.143</b> |           | <b>2.118.042.944.944</b> |           |
| -  | Nợ phải trả           | 309.794.266.937          | 20        | 756.739.671.898          | 35,7      |
| -  | Vốn chủ sở hữu        | 1.206.968.631.206        | 80        | 1.361.303.273.046        | 64,3      |

**6.2. Bảng kết quả hoạt động kinh doanh:**

| TT | Chỉ tiêu                         | Công ty mẹ            | Tổng công ty          |
|----|----------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| 1  | Doanh thu thuần                  | 184.058.652.804       | 951.930.968.719       |
| 2  | Lợi nhuận gộp                    | (1.562.918.291)       | 23.229.477.858        |
| 3  | Tỷ lệ lãi gộp/doanh thu thuần    |                       |                       |
| 4  | Thu nhập tài chính               | 31.950.638.154        | 6.271.612.542         |
| 5  | Chi phí tài chính                | 41.269.666.536        | 42.583.089.031        |
| -  | <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i> | <i>11.339.810.481</i> | <i>42.327.929.376</i> |
| 6  | Chi phí bán hàng                 | 16.577.515.326        | 49.961.745.549        |
| 7  | Chi phí quản lý                  | 21.584.863.047        | 67.851.964.064        |
| 8  | Lợi nhuận kinh doanh             | (49.044.325.046)      | (130.895.708.244)     |
| 9  | Lợi nhuận khác                   | 57.723.526.238        | 61.079.513.562        |
| 10 | Tổng lợi nhuận trước thuế        | 8.679.201.192         | (69.816.194.682)      |
| 11 | Thuế TNDN                        |                       | 7.013.400.704         |
| 12 | Chi phí thuế TN hoãn lại         |                       | (186.281.284)         |
| 13 | Lợi nhuận sau thuế               | 8.679.201.192         | (76.643.314.102)      |
| 14 | Lợi nhuận của cổ đông thiểu số   |                       | (39.151.904.870)      |
| 15 | Lợi nhuận của Công ty mẹ         |                       | (37.491.409.232)      |

(Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: **107.832.121** phiếu, tương ứng 100% số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội)

**7. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017.**

| TT | Chỉ tiêu   | ĐVT  | Số tiền        |
|----|--|------|----------------|
| 1  | Tổng lợi nhuận được phân phối                    | Đồng | 23.493.153.684 |
| -  | Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang   | Đồng | 14.813.952.492 |
| -  | Lợi nhuận sau thuế TNDN năm nay                  | Đồng | 8.679.201.192  |
| 2  | Trích lập các quỹ:                               | Đồng | 8.000.000.000  |
| -  | Quỹ đầu tư phát triển                            | Đồng | 4.500.000.000  |
| -  | Quỹ khen thưởng phúc lợi                         | Đồng | 3.500.000.000  |
| -  | Quỹ khen thưởng BĐH hoàn thành vượt KH lợi nhuận | Đồng | 0              |
| 3  | Lợi nhuận còn lại chưa phân phối =(1)-(2)        | Đồng | 15.493.153.684 |
| 4  | Phân phối cổ tức cho cổ đông                     | Đồng | 0              |
| 5  | Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau =(3)-(4)        | Đồng | 15.493.153.684 |



Do lợi nhuận còn lại thấp nên để lại lợi nhuận mà không chi trả cổ tức.

(Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 107.832.121 phiếu, tương ứng 100% số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội)

**8. Quyết toán chi phí trả lương, thù lao HĐQT, BKS Tổng công ty năm 2017; Dự toán chi phí trả lương, thù lao cho HĐQT, BKS Tổng công ty năm 2018:**

**8.1. Quyết toán chi trả lương, phụ cấp và thù lao HĐQT, BKS Tổng công ty năm 2017:**

*DVT: Triệu đồng*

| TT  | Chức danh                          | Số người | Kế hoạch     | Thực hiện      | Chênh lệch       | Ghi chú |
|-----|------------------------------------|----------|--------------|----------------|------------------|---------|
| (1) | (2)                                | (3)      | (4)          | (5)            | (6)=(5)-(4)      | (7)     |
| 1   | Chủ tịch HĐQT                      | 1        | 324          | 301,418        | (22,582)         | Lương   |
| 2   | Ủy viên HĐQT chuyên trách          | 1        | 264          |                | (264)            | Lương   |
| 3   | Thành viên HĐQT không chuyên trách | 3        | 180          | 195            | 15               | Thù lao |
| 4   | Trưởng ban kiểm soát               | 1        | 180          | 148,344        | (31,656)         | Lương   |
| 5   | Thành viên BKS                     | 2        | 240          | 173,579        | (66,421)         | Lương   |
| 6   | Thư ký HĐQT                        | 1        | 36           | 36             | 0                | Thù lao |
|     | <b>Cộng</b>                        | <b>9</b> | <b>1.224</b> | <b>854,341</b> | <b>(369,659)</b> |         |

**8.2. Kế hoạch chi trả lương, thù lao cho HĐQT, BKS Tổng công ty năm 2018:**

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD (doanh thu, lợi nhuận) của Tổng công ty hoàn thành  $\geq 100\%$  kế hoạch năm, dự toán tổng mức Lương, thù lao Thành viên Hội đồng quản trị, thù lao Ban kiểm soát Tổng công ty tối đa như sau:

*DVT: triệu đồng*

| TT       | Chức danh                  | Số người  | Mức quỹ lương, thù lao/tháng | Thành tiền   |
|----------|----------------------------|-----------|------------------------------|--------------|
| <b>1</b> | <b>Quỹ lương</b>           |           |                              | <b>1.008</b> |
| -        | Chủ tịch HĐQT              | 1         | 27                           | 324          |
| -        | Ủy viên HĐQT chuyên trách  | 1         | 22                           | 264          |
| -        | Trưởng Ban kiểm soát       | 1         | 15                           | 180          |
| -        | Thành viên BKS             | 2         | 10                           | 240          |
| <b>2</b> | <b>Quỹ thù lao</b>         |           |                              | <b>216</b>   |
| -        | TV HĐQT không chuyên trách | 3         | 5                            | 180          |
| -        | Thư ký HĐQT                | 2         | 1,5                          | 36           |
|          | <b>Cộng</b>                | <b>10</b> |                              | <b>1.224</b> |

- Khi các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (doanh thu, lợi nhuận) của Tổng công ty  $< 100\%$  kế hoạch năm: Lương của Chủ tịch hội đồng quản trị, lương thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành Tổng công ty, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tương ứng với loại doanh nghiệp theo tỷ lệ hoàn thành kế hoạch.



*(Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 107.832.121 phiếu, tương ứng 100% số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội)*

### **9. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2018:**

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng công ty sau khi có đề xuất của Tổng giám đốc Tổng công ty lựa chọn một trong 3 công ty kiểm toán sau đây để kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty:

- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY;
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY Vietnam).

*(Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 107.832.121 phiếu, tương ứng 100% số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội)*

### **10. Cơ cấu lại vốn chủ sở hữu của Tổng công ty tại Công ty CP Cảng quốc tế Lào – Việt theo chủ trương của Chính phủ và của UBND tỉnh Hà Tĩnh.**

*(Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 107.832.121 phiếu, tương ứng 100% số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội)*

### **11. Cơ cấu lại vốn chủ sở hữu của Tổng công ty tại một số doanh nghiệp khác:**

- Công ty TNHH Giồng và Vật tư nông nghiệp Mitraco.
- Công ty CP May Hà Tĩnh.
- Công ty CP Thiên Ý 2.
- Công ty CP Sát Thạch Khê.
- Công ty cổ phần Vận tải và Xây dựng.
- Công ty Thiên Cầm Xanh.
- Và một số đơn vị khác.

Tùy vào tình hình thực tế (phá sản, giải thể, thoái vốn, cổ phần hóa,...), Ủy quyền Hội đồng quản trị Tổng công ty phê duyệt, quyết định phương án.

*(Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 107.832.121 phiếu, tương ứng 100% số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội)*

### **12. Thanh lý, chuyển giao, chuyển nhượng các dự án:**

- Các dự án không hiệu quả hoặc không thuộc ngành nghề chính của Tổng công ty hoặc Tổng công ty không đủ nguồn lực thực hiện.
- Ủy quyền Hội đồng quản trị TCT lựa chọn dự án và phê duyệt phương án.

*(Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 107.832.121 phiếu, tương ứng 100% số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội)*

### **13. Thực hiện đầu tư và phát triển các dự án thuộc thế mạnh của TCT, cụ thể:**

- Lĩnh vực khai thác chế biến khoáng sản: Đầu tư dự án Nhà máy sản xuất tấm trần Thạch cao, ...;



- Lĩnh vực cảng biển: Đầu tư thêm cầu cảng, mở rộng khai thác dịch vụ hậu cảng, dịch vụ logistics,...
- Lĩnh vực xây dựng: Phát triển dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các công trình hạ tầng, giao thông, công nghiệp,...

- Ủy quyền Hội đồng quản trị TCT lựa chọn dự án và phê duyệt phương án.

*(Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 107.832.121 phiếu, tương ứng 100% số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội)*

#### **14. Sửa đổi Điều lệ và bổ sung Quy chế Quản lý nội bộ của Tổng công ty.**

Căn cứ theo Điều lệ đã ban hành và quy định tại Thông tư số: 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty Đại chúng.

Nội dung sửa đổi: Có dự thảo chi tiết kèm theo.

*(Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 107.832.121 phiếu, tương ứng 100% số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội)*

#### **IX. BẾ MẠC ĐẠI HỘI**

Ông Trương Hữu Trung, Chủ tịch HĐQT; chủ trì Đại hội thay mặt Đoàn chủ tịch tuyên bố bế mạc đại hội.

Biên bản được lập vào hồi 17 giờ 45 phút, ngày 7/5/2018 được Chủ tọa Đại hội và Ban thư ký cùng ký vào biên bản.

**T.M TỜ THƯ KÝ**



**Nguyễn Thị Hồng Vân**

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**Trương Hữu Trung**

**Nơi nhận:**

- Cổ đông Mitraco;
- UBND tỉnh Hà Tĩnh (B/c);
- UBCKNN, Sở GD&ĐT HN (B/c);
- HĐQT, BKS, Ban TGĐ;
- Webservice: mitraco.com.vn;
- Lưu VT, Thư ký TCT.